

Số: /QĐ-BCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo
Phòng không nhân dân Trung ương

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng không nhân dân năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 198/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng không nhân dân;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Trưởng ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 101/QĐ-BCĐPKNDTW ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương.

Điều 3. Các thành viên Ban chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Cơ quan chuyên trách Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Văn phòng BCĐ Phòng không nhân dân quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC(2). VHg.

TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày tháng năm 2025
của Trưởng ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương (sau đây gọi là Ban chỉ đạo), quy trình giải quyết công việc và mối quan hệ công tác của Ban chỉ đạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với: Các thành viên Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực, cơ quan chuyên trách Ban chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến phòng không nhân dân.

Điều 2. Chế độ làm việc

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Trưởng ban là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban chỉ đạo; Phó Trưởng ban được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban; các Ủy viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án về phòng không nhân dân.

3. Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết; có thể phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng ban chỉ đạo, các Ủy viên chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

4. Thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp không thể tham dự, báo cáo Trưởng ban chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC, CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng ban chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban chỉ đạo theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 198/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng không nhân dân.

2. Thay mặt Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình hoạt động và những vấn đề liên quan đến phòng không nhân dân sau khi đã được Ban chỉ đạo thảo luận và quyết nghị.

3. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình công tác của Ban chỉ đạo; chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất và các hội nghị của Ban chỉ đạo; khi cần thiết ủy quyền cho Phó Trưởng ban chủ trì cuộc họp thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban chỉ đạo; sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ để ký các văn bản của Ban chỉ đạo.

4. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình; trường hợp có tính chất quan trọng, cấp bách, trực tiếp chỉ đạo xử lý một số công việc đã phân công cho Thành viên Ban chỉ đạo.

5. Chỉ đạo tổ chức các đoàn làm việc, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân.

Điều 4. Các Phó Trưởng ban

1. Nhiệm vụ chung

a) Tham mưu cho Trưởng ban các chủ trương, chính sách, giải pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân; đề xuất biện pháp, phương hướng giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động phòng không nhân dân thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Đôn đốc các địa phương thực hiện kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, giải pháp phòng không nhân dân;

c) Chủ trì các cuộc họp theo sự ủy quyền của Trưởng ban; cho ý kiến về Quy chế tổ chức, hoạt động, các chương trình công tác của Ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

d) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nội dung được phân công, ủy quyền;

đ) Ban hành văn bản hướng dẫn theo từng lĩnh vực, ngành phụ trách để thực hiện các nhiệm vụ phòng không nhân dân liên quan của Ban chỉ đạo;

e) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để ký các văn bản của Ban chỉ đạo.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Phó Trưởng ban Thường trực là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

- Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều phối các hoạt động thường xuyên của Ban chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban chỉ đạo khi được ủy quyền; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân;

- Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao tại Điều 21 Nghị định số 198/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân trên phạm vi cả nước;

- Chủ trì chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp Ban chỉ đạo; lập kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo; khi được Trưởng ban chỉ đạo ủy quyền, triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân;

- Chỉ đạo, tổ chức hoạt động của cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo; giúp Trưởng ban chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác phòng không nhân dân ở đơn vị, địa phương thuộc phạm vi và trách nhiệm được Trưởng ban chỉ đạo phân công;

b) Phó Trưởng ban là Thứ trưởng Bộ Công an

- Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 22 Nghị định số 198/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới;

- Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tham gia thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác theo quy định của pháp luật về phòng không nhân dân.

c) Các Phó Trưởng ban

- Giúp Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo chỉ đạo các hoạt động của Ban chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo về những nhiệm vụ đó;

- Thay mặt Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo khi được ủy quyền;

- Chỉ đạo cơ quan Thường trực, cơ quan chuyên trách Ban chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp Ban chỉ đạo;

- Phối hợp với các thành viên của Ban chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được phân công, để đưa ra thảo luận trong các phiên họp của Ban chỉ đạo;

- Giúp trưởng Ban chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác phòng không nhân dân ở các bộ, ngành Trung ương và các địa phương thuộc phạm vi và trách nhiệm được Trưởng ban chỉ đạo phân công;

- Khi được Trưởng ban chỉ đạo ủy quyền, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Các Ủy viên Ban chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 24 Nghị định số 198/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước.

2. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch phòng không nhân dân bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, địa phương. Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật về phòng không nhân dân.

3. Theo phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công chủ trì tham mưu, đề xuất với Ban chỉ đạo các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban chỉ đạo về chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phòng không nhân dân được phân công; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

5. Đề xuất, kiến nghị với Ban chỉ đạo các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được phân công.

6. Tham gia xây dựng, góp ý vào chương trình công tác, kế hoạch, báo cáo của Ban chỉ đạo do cơ quan Thường trực dự thảo; đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo; chủ trì hoặc tham gia các đoàn công tác của Ban chỉ đạo theo kế hoạch hoặc theo sự phân công của Trưởng ban.

7. Sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban; thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 6. Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo

Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo.
2. Chủ trì các cuộc họp đột xuất xử lý những công việc ngoài chương trình công tác của Ban chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ phòng không nhân dân.
3. Đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, chương trình công tác, các công việc thường xuyên, đột xuất của Ban chỉ đạo; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban chỉ đạo, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ đạo, Trưởng ban giao.

Điều 7. Cơ quan chuyên trách Ban chỉ đạo

1. Cục Phòng không Lục quân thuộc Quân chủng Phòng không- Không quân là cơ quan chuyên trách Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo và cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo về công tác phòng không nhân dân.
2. Tham mưu, đề xuất, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình hoạt động phòng không nhân dân của Ban chỉ đạo và cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo. Tham mưu, tổ chức, chuẩn bị cho các phiên họp của Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo.
3. Phối hợp với cơ quan chức năng của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương về tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân, thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan Thường trực.
4. Thay mặt cơ quan Thường trực nhận báo cáo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nắm tình hình, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân. Hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ, báo cáo Trưởng cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng không nhân dân.
5. Hằng năm, cơ quan chuyên trách Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương tổng hợp và lập dự toán chi cho nhiệm vụ phòng không nhân dân, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương duyệt phân cấp trong ngân sách quốc

phòng thường xuyên của Bộ Quốc phòng. Nội dung chi và thanh quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

6. Được phép liên hệ với các thành viên của Ban chỉ đạo, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ Tư lệnh các quân khu, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để nắm tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân.

Điều 8. Chế độ hội họp và ký văn bản của Ban chỉ đạo

1. Ban chỉ đạo họp thường kỳ 05 năm một lần để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 05 năm và triển khai công tác phòng không nhân dân 05 năm tiếp theo; khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban chỉ đạo triệu tập các phiên họp bất thường của Ban chỉ đạo.

2. Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo mỗi năm họp một lần. Ủy viên Ban chỉ đạo, thành viên cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, đóng góp ý kiến trong các phiên họp, các văn bản và tham gia kiểm tra phòng không nhân dân theo kế hoạch của Ban chỉ đạo.

3. Sau mỗi phiên họp của Ban chỉ đạo, cơ quan chuyên trách ghi biên bản và tổng hợp kết luận của Trưởng ban chỉ đạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông báo đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các Ủy viên Ban chỉ đạo.

4. Các văn bản do Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban chỉ đạo ký đóng dấu của Chính phủ; các văn bản do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo ký đóng dấu của Bộ Quốc phòng.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Quan hệ giữa Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương với Bộ Quốc phòng là quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo về tổ chức thực hiện công tác phòng không nhân dân.

2. Quan hệ giữa Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các quân khu, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là mối quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo về chuyên ngành phòng không nhân dân.

3. Quan hệ giữa Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương với cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo và cơ quan chuyên trách là quan hệ chỉ đạo của cấp trên với cơ quan tham mưu giúp việc cấp dưới.

4. Mối quan hệ giữa Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương với Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp là mối quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo cấp trên với Ban chỉ đạo cấp dưới về nhiệm vụ phòng không nhân dân.

Điều 10. Kinh phí bảo đảm cho phòng không nhân dân và hoạt động của Ban chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Phòng không nhân dân; nhiệm vụ chỉ cho phòng không nhân dân thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 198/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng không nhân dân và Điều 5 Quyết định số...../QĐ-TTg ngày....tháng....năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Các thành viên Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực, cơ quan chuyên trách Ban chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo tổng hợp ý kiến đề nghị của các thành viên Ban chỉ đạo, trình Trưởng ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương xem xét, quyết định./.